

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành quy định mức hỗ trợ đối với công chức làm việc
tại Trung tâm Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Kết luận số 78-KL/TU ngày 10/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh và thí điểm thành lập Trung tâm Hành chính công cấp huyện thuộc tỉnh Thanh Hóa và Công văn số 2388/BNV-TCBC ngày 08/5/2017 của Bộ Nội vụ về thành lập Trung tâm Hành chính công; ngày 22/5/2017; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1666/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh và Trung tâm Hành chính công cấp huyện thuộc tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 1668/QĐ-UBND về việc thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa; đồng thời chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy định mức hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận số 86-KL/TU ngày 12/6/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chính như sau:

1. Sự cần thiết

Trung tâm Hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh là đầu mối thực hiện việc tiếp nhận, tư vấn, hướng dẫn, giám sát, đôn đốc việc giải quyết tất cả thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân ở mỗi cấp. Hồ sơ tiếp nhận và giải quyết hàng ngày tại Trung tâm Hành chính công với số lượng lớn¹, thuộc nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau. Tuy vậy, Trung tâm Hành chính công vẫn phải hoàn thành đúng quy trình, tiến độ giải quyết công việc, đó là: thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ đồng thời luân chuyển hồ sơ về các cơ quan chuyên môn để giải quyết; nhận kết quả từ cơ quan chuyên môn để trả cho tổ chức, cá nhân đảm bảo 100% thủ tục hành chính trả kết quả đúng hẹn, nhằm nâng cao tỉ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc cung cấp dịch vụ hành chính công của cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh.

Đề đáp ứng yêu cầu công việc, công chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công phải thường xuyên cập nhật, nghiên cứu sâu về các thủ tục hành

¹ Số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết của các cấp trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2017 là 1.604.348 (cấp tỉnh 167.355; cấp huyện 288.281; cấp xã 1.148.712).

chính, thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với tổ chức, cá nhân, tính chất công việc đơn điệu yêu cầu thời gian nghiêm ngặt, thái độ ứng xử chuần mực; do vậy, để động viên, khích lệ đội ngũ công chức một cách hợp lý, cần thiết phải có chính sách hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công các cấp.

- Một số quy định của pháp luật về đối tượng, mức hỗ trợ đối với công chức làm việc ở các lĩnh vực, ngành đặc thù:

+ Theo Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính nhà nước; mức chi hỗ trợ cụ thể cho cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở địa phương do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, nhưng tối đa không quá 400.000 đồng/người/tháng.

+ Các đơn vị ngành dọc: Công chức, viên chức và người lao động ngành Thuế, Hải quan², Bảo hiểm xã hội³ được hưởng mức lương bằng 1,8 lần so với chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định; kiểm toán viên được hưởng phụ cấp bằng 25% mức lương hiện hưởng⁴.

- Tham khảo tại một số tỉnh, thành phố trong cả nước:

+ Đối với các tỉnh, thành phố đã thành lập Trung tâm Hành chính công có mức hỗ trợ cho cán bộ, công chức thấp nhất là Thái Bình: 400.000 đồng/người/tháng; trung bình là tỉnh Hà Tĩnh với mức hỗ trợ tối thiểu 2.000.000 đồng/người/tháng; cao nhất là Quảng Ninh: 2.000.000 đồng/người/tháng + hỗ trợ trang phục 3.600.000 đồng/người/năm.

+ Đối với các tỉnh, thành phố chưa thành lập Trung tâm Hành chính công có quy định mức phụ cấp, hỗ trợ cho công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả như: thành phố Hà Nội, quy định mức được hưởng cao nhất bằng 0,8 mức lương cơ sở, trang phục 1.500.000đ/người/năm; Bạc Liêu, Ninh Bình hỗ trợ 300.000 đồng/người/tháng,...

(Mức hỗ trợ của một số tỉnh theo phụ lục đính kèm).

- Mức hỗ trợ công chức thực tế làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (bộ phận một cửa) của một số sở, ngành, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh hiện nay:

Hiện nay, đa số các đơn vị chưa có hỗ trợ cho công chức làm việc tại bộ phận một cửa. Tuy nhiên, có một số ít đơn vị đã trích từ nguồn thu phí, lệ phí hoặc tiết kiệm chi thường xuyên để hỗ trợ cho các đối tượng này theo quy chế chi tiêu nội bộ, như: Sở Tài nguyên và Môi trường (500.000 đồng/người/tháng + hỗ trợ trang phục hàng năm); Sở Tài chính (1,5 lần lương hiện hưởng/người/tháng); Sở Kế hoạch và Đầu tư (8.000.000 đồng/người/năm); Sở Văn hóa, Thể thao và

² Thông tư số 76/2016/TT-BTC ngày 30/5/2016 của Bộ Tài chính (Nghị quyết số 1094/2015/UBTVQH13 ngày 18/12/2015);

³ Quyết định 15/2016/QĐ-TTG ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ (Nghị quyết số 1083/2015/UBTVQH13 ngày 16/12/2015);

⁴ Nghị quyết số 325/2016/UBTVQH14 ngày 29/12/2016.

Du lịch, Sở Nội vụ, Sở Xây dựng (300.000 đồng/người/tháng); Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (550.000 đồng/người/tháng + trang phục 1.000.000 đồng/người/năm); UBND thành phố Thanh Hóa (425.000 đồng/người/tháng); UBND huyện Tĩnh Gia (157.000 đồng/người/tháng); UBND huyện Thọ Xuân (200.000 đồng/người/tháng); UBND huyện Quảng Xương, UBND huyện Như Xuân tùy từng thời điểm căn cứ vào nguồn thu phí, lệ phí trích lại để quyết định mức hỗ trợ.

Trung tâm Hành chính công là mô hình mới, đang triển khai thí điểm nên chưa có quy định của pháp luật về mức hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công các cấp. Từ cơ sở pháp lý và thực tế nêu trên, việc ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về mức hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công các cấp là cần thiết nhằm tạo sự thống nhất trong việc tổ chức thực hiện.

2. Nội dung của quy định

2.1. Đối tượng, mức hỗ trợ:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc.
- Các công chức chuyên trách của Trung tâm Hành chính công các cấp.
- Các công chức của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị được biệt phái đến làm việc tại Trung tâm hành chính công các cấp.

2.2. Mức hỗ trợ:

a) Mức hỗ trợ hàng tháng bằng 1,2 mức lương cơ sở (áp dụng mức lương cơ sở từ 01/7/2017 là 1.300.000 đồng).

b) Hỗ trợ trang phục mỗi năm: 01 bộ xuân hè/năm (cấp lần đầu 02 bộ/năm); 01 bộ thu đông cấp 02 năm/lần (cấp lần đầu 02 bộ).

Áp dụng tiêu chuẩn trang phục đối với thanh tra viên, cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại cơ quan thanh tra nhà nước theo quy định tại Thông tư liên tịch số 73/2015/TTLT-BTC-TTCP ngày 12/5/2015 của Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ.

2.3. Số lượng công chức được hưởng hỗ trợ:

Số lượng công chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công các cấp được hưởng mức hỗ trợ theo Đề án được phê duyệt.

2.4. Thời gian áp dụng:

a) Đối với công chức chuyên trách của Trung tâm Hành chính công, việc hỗ trợ được áp dụng ngay sau khi Trung tâm đi vào hoạt động.

b) Đối với công chức biệt phái, việc hỗ trợ được áp dụng kể từ ngày nhận nhiệm vụ và thôi hưởng khi không làm việc tại Trung tâm theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2.5. Kinh phí thực hiện:

a) Kinh phí chi trả hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công các cấp sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

b) Phương thức chi trả:

- Tại cấp tỉnh: Kinh phí chi trả hỗ trợ đối với công chức chuyên trách và biệt phái tại Trung tâm Hành chính công tỉnh do Trung tâm Hành chính công tỉnh chi trả trong dự toán kinh phí chi thường xuyên của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tại cấp huyện: Kinh phí chi trả hỗ trợ đối với công chức chuyên trách và biệt phái tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện chi trả trong dự toán kinh phí chi thường xuyên của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(Có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh kèm theo).

3. Dự tính kinh phí chi trả

3.1. Dự kiến số lượng công chức được hưởng hỗ trợ ở các trung tâm:

Số biên chế chuyên trách và công chức biệt phái cụ thể của các trung tâm do cấp có thẩm quyền quyết định. Trong đó:

a) Đối với Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa:

- Biên chế chuyên trách: 15 người.

- Năm 2017 dự kiến biên chế không chuyên trách (công chức được biệt phái từ các sở, ban, ngành cấp tỉnh): 30 người.

b) Đối với Trung tâm Hành chính công cấp huyện:

- Biên chế chuyên trách: 05 người.

- Biên chế không chuyên trách: Căn cứ Đề án được phê duyệt đối với từng đơn vị cấp huyện. Dự kiến khoảng 11 người/đơn vị cấp huyện (mỗi phòng chuyên môn bố trí 01 người làm việc tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện, trừ Văn phòng HĐND và UBND; phòng Dân tộc).

3.2. Dự tính kinh phí chi trả hỗ trợ hàng tháng (chưa bao gồm kinh phí hỗ trợ về trang phục)

Áp dụng mức lương cơ sở từ 01/7/2017 là 1.300.000 đồng; mức hỗ trợ bằng 1,2 mức lương cơ sở. Như vậy, công chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công được hưởng mức hỗ trợ là: $1.300.000 \times 1,2 = 1.560.000$ đồng/người/tháng.

a) Đối với Trung tâm Hành chính công tỉnh:

Tổng kinh phí phải chi trả hỗ trợ hàng năm khoảng: **842.400.000** đồng/năm (*Tám trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng*).

(Có Phụ lục số 01 kèm theo).

b) Đối với Trung tâm Hành chính công cấp huyện:

Tổng kinh phí phải chi trả hỗ trợ hàng năm của 27 đơn vị cấp huyện khoảng: **8.087.040.000** đồng/năm (Tám tỷ tám mươi bảy triệu bốn mươi ngàn đồng).

(Có Phụ lục số 02 kèm theo).

Tổng kinh phí được tính theo dự kiến 16 người/huyện x 27 huyện; thực tế các đơn vị cấp huyện tùy tình hình cơ quan, đơn vị quyết định số lượng công chức điều động làm việc tại Trung tâm theo Đề án được phê duyệt.

4. Tổ chức thực hiện

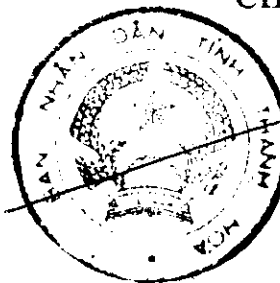
Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Các sở: TC, NV;
- Lưu: VT, THKH (02).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Xứng



PHỤ LỤC DỰ KIẾN KINH PHÍ

(Kèm theo Thông tin số: 73 /TTr-UBND ngày 21/6/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Phụ lục số 01

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Hỗ trợ hàng tháng đối với công chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh		
	45 người x 1.560.0000 đồng/người/tháng	70.200.000	
2	Tổng mức chi hàng năm		
	70.200.000 x 12 tháng	842.400.000	
<i>(Tám trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng)</i>			

Phụ lục số 02

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Hỗ trợ hàng tháng đối với công chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tại 27 đơn vị cấp huyện 16 người/huyện x 27 huyện x 1.560.000 đồng/người/tháng	673.920.000	
2	Tổng mức hỗ trợ hàng năm của 27 đơn vị cấp huyện		
	673.920.000 x 12 tháng	8.087.040.000	
<i>(Tám tỷ tám mươi bảy triệu bốn mươi ngàn đồng)</i>			

TỔNG HỢP

**Mức hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm việc tại Trung tâm
Hành chính công và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các tỉnh**

TT	Tỉnh/thành phố	Tiền hàng tháng	Trang phục	Năm thực hiện
1	Quy định mức hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công của các tỉnh, thành phố			
1	Quảng Ninh	- Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng (kể cả cán bộ của các cơ quan ngành dọc Trung ương) làm việc tại Trung tâm Hành chính công các cấp được hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng. - Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa, một cửa liên thông) ở các cơ quan, đơn vị, địa phương các cấp được hỗ trợ 400.000 đồng/người/tháng.	Kinh phí may đồng phục với định mức 02 bộ quần áo xuân hè (800.000 đồng/bộ), 01 bộ quần áo thu đông/người/năm (2.000.000 đồng/bộ) đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng có thời gian làm việc thường xuyên, liên tục tại Trung tâm Hành chính công các cấp từ 12 tháng trở lên (trừ cán bộ mặc trang phục riêng theo ngành).	2016
2	Trà Vinh	- Đối với công chức làm việc ở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công của tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố: 300.000 đồng/người/tháng.	Năm đầu áp dụng mức hỗ trợ đối với công chức có quyết định của thủ trưởng đơn vị phân công làm việc ở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công của tỉnh Trà Vinh là 1.500.000 đồng/người/năm và các năm tiếp theo thì mỗi năm được hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/năm.	2016
3	Thừa Thiên Huế	+ Đối với các Trung tâm Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã, thành phố: Hỗ trợ 400.000đ/người/tháng và hỗ trợ tiền xăng xe 200.000đ/người/tháng; + Đối với UBND các phường, thị trấn: 350.000đ/người/tháng. + Đối với UBND các xã: 300.000đ/người/tháng.	02 bộ trang phục/năm tương ứng với số tiền là 1.500.000đ/người/năm.	2017

TT	Tỉnh/thành phố	Tiền hàng tháng	Trang phục	Năm thực hiện
4	Thái Bình	400.000 đồng/người/tháng		2015
5	Vĩnh Phúc	Hương hệ số 0.4/người/tháng theo mức lương tối thiểu chung	Không	2015
6	Hà Giang	Áp dụng mức hỗ trợ đối với công chức tại Bộ phận TN&TKQ = 0,2 mức lương cơ sở		2014
II	Quy định mức hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các tỉnh, thành phố			
1	Lạng Sơn	- Đối với cấp tỉnh: 180.000 đồng/người/tháng; - Đối với cấp huyện: 240.000 đồng/người/tháng - Đối với cấp xã: 120.000 đồng/người/tháng (đối với các xã). 180.000 đồng/người/tháng (đối với các phường, thị trấn)	Không	2017
2	Nghệ An	400.000 đồng/người/tháng	Không	2017
3	TP Hà Nội	Đối với trường bộ phận, công chức làm việc chuyên trách: - Cấp tỉnh: 0.8/người/tháng theo mức lương tối thiểu chung - Cấp xã: 0,6/người/tháng theo mức lương tối thiểu chung	Đối với trường bộ phận, công chức làm việc chuyên trách: - Năm đầu tiên được cấp: 3.000.000 đồng/người/năm (gồm 02 bộ xuân hè, 02 bộ thu đông); - Từ năm thứ hai trở đi được cấp: 1.500.000 đồng/người/năm (gồm 01 bộ xuân hè, 01 bộ thu đông).	2011
4	Bắc Ninh	- Đối với cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp tỉnh và cấp huyện (bao gồm cả bộ phận một cửa và trả kết quả các sở, ban, ngành), mức hỗ trợ Ủy ban nhân dân tỉnh quy định là 400.000đ/người/tháng. - Đối với cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, mức hỗ trợ quy định là: 300.000 đồng/người/tháng	Không	2016
5	Bình Phước	300.000 đồng/người/tháng	Không	2017

6	Hà Tĩnh	Tối thiểu 2.000.000 đồng/người/tháng	Có trang phục	2017
7	Đà Nẵng	600.000 đồng/người/tháng	Không	2016
8	Thái Nguyên	400.000 đồng/người/tháng	Không	2014
9	TP Hồ Chí Minh	400.000 đồng/người/tháng	Không	2016
10	Bình Dương	400.000 đồng/người/tháng	Không	2014
11	Tiên Giang	400.000 đồng/người/tháng	Không	2016
12	Bà Rịa – Vũng tàu	400.000 đồng/người/tháng		2013
13	Bạc Liêu	300.000 đồng/người/tháng	Không	2015
14	Hải Dương	300.000 đồng/người/tháng		2016
15	Hà Nam	300.000 đồng/người/tháng		2016
16	Ninh Bình	- Đối với cấp tỉnh, cấp huyện: 300.000 đồng/người/tháng - Đối với cấp xã: 250.000 đồng/người/tháng	Không	2015
17	Bến Tre	- Đối với cấp tỉnh, cấp huyện: 400.000 đồng/người/tháng - Đối với cấp xã: 300.000 đồng/người/tháng	Không	2013
18	Hải Phòng	Từ 150.000 - 200.000 đồng/người/tháng. Ngoài ra tùy điều kiện, các đơn vị hỗ trợ thêm.	Năm đầu tiên: 02 bộ xuân hè, 02 bộ thu đông Năm tiếp theo 01 bộ xuân hè, 01 bộ thu đông	2017
19	Bình Thuận	200.000 đồng/người/tháng: xăng xe 100.000 đồng/người/tháng		2008
20	Vĩnh Long	250.000 đồng/người/tháng;		2013
21	Khánh Hòa	200.000 đồng/người/tháng;		2009